TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-PT
Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Hữu Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Nhật H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Huỳnh Nhật H** (Hào Em), sinh ngày 24/5/2003 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số C, ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Huỳnh Ngọc Lệ H1 và bà Bùi Thị Thắm E; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/4/2023 cho đến nay, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hồ Thanh B nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Nhật H, sinh năm 2003 ngụ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre và Hồ Thanh B, sinh năm 1994 ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre là những đối tượng đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện B, tỉnh Bến Tre, cụ thể:

Vụ thứ nhất, vào trưa ngày 31/5/2022, Huỳnh Nhật H chở Hồ Thanh B bằng xe của B đi chơi. Khi đến khu vực ấp V, xã V thì cả hai phát hiện 01 xe mô tô hiệu Future Neo biển số 71S5-2407 của ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1960 ngụ cùng ấp đang dựng ven đường nên thống nhất lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, H dừng xe cảnh giới để B tiếp cận bẻ khóa xe môtô 71S5-2407 rồi lấy xe chạy một đoạn rồi đổi xe cho H chạy đến xã P, huyện B bán cho Khổng Văn Q, sinh năm 1980 ngụ ấp P, xã P được 3.000.000 đồng chia nhau Hào 1.000.000 đồng, B 2.000.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai, vào chiều ngày 01/6/2022, Huỳnh Nhật H và Hồ Thanh B đi bộ đến khu vực gần nhà của anh Ngô Minh B1, sinh năm 1982 tại khu phố D, thị trấn B thì phát hiện xe mô tô hiệu Super Dream biển số 71K9-7579 của anh B1 đang dựng bên hông nhà nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm nên tiếp cận chiếc xe, H đứng cảnh giới để B1 rút dây điện khởi động xe rồi B1 điều khiển xe chở H đến xã T, huyện B; sau đó, H tháo bỏ biển số rồi điều khiển đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hoàng D1, sinh năm 1970 tại ấp T, xã T bán cho anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1999 được 2.000.000 đồng, H và B1 mua đồ ăn chung hết.

Vụ thứ ba, vào chiều ngày 06/6/2022, H điều khiển xe mô tô của H chở B1 đến khu vực trước nhà của chị Phạm Thị T1, sinh năm 1977 tại ấp G, xã A thì cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Sirius biển số 71C2-755.25 của chị T1 đang dựng trước cửa nhà nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm, H đứng cảnh giới cho B1 tiếp cận dùng dụng cụ bẻ khóa cổ xe mô tô rồi vứt bỏ dụng cụ bẻ khóa, xong B1 giao xe lấy trộm cho H đem đi bán cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1989 ngụ ấp A, xã A, huyện B được 3.000.000 đồng chia nhau Hào 1.000.000 đồng, B1 2.000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản, Huỳnh Nhật H còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Vào ngày 25/6/2022, Huỳnh Nhật H đến nhà anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1993 ở ấp T, xã B, huyện B chơi cùng Trần Ngọc H3, sinh năm 1995, Đoàn Thanh S, sinh năm 1989 và Lê Hoàng P, sinh năm 1997 ngụ ấp T, xã B rồi ngủ lại qua đêm tại nhà T2. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết P có xe mô tô nên H nảy sinh ý định lấy xe P đem đi cầm lấy tiền tiêu xài nên sáng ngày 26/6/2022, H giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 71C2-378.04 của P đi công việc rồi chạy đến xã V cầm cố cho bà Trần Thị Thúy H4, sinh năm 1980 ngụ ấp T, xã B được 5.000.000 đồng thỏa thuận hôm sau sẽ chuộc lại nhưng H không chuộc mà lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Super Dream màu sơn nâu không biển số; 01 biển số xe môtô 71K9-7579, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho anh Ngô Minh B1.

- 01 xe môtô hiệu Sirius không biển số, số khung RLCUE3710LY104983, số máy E32VE200887, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị Phạm Thị T1.

- 01 xe môtô hiệu Honda Future Fi biển số 71C2-378.04, số khung 5379EZ051498, số máy JC54E3145963, màu sơn xám - ghi, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho anh Lê Hoàng P.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn xanh – đen – bạc, số khung RLHJA3914LY116404, số máy JA39E1454178 không biển số; 01 biển số xe môtô 71C2-683.98; 01 giấy đăng ký xe mô tô 71C2-683.98; 01 vòng đeo tay phong thủy bằng kim loại có khắc chữ; 01 căn cước công dân mang tên Đào Thị P1, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị Đào Thị P1.

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính một hạt màu trắng; 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng gồm 17 hột tròn mắc xích gắn với nhau; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 50cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, chưa xử lý.

- Tiền Việt Nam 3.000.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future Fi, màu xám – ghi, biển số 71C2-378.04 trị giá 15.000.000đ. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future Neo, màu đen – xám, biển số 71S5-2407 trị giá 15.000.000đ. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu nâu, biển số 71K9-7579 trị giá 10.000.000đ. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 71C2-755.25 trị giá 8.000.000đ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn nêu hành vi "Trộm cắp tài sản" của Hồ Thanh B thực hiện vào ngày 02/01/2023; hành vi "Trộm cắp tài sản" của Hồ Thanh B2 cùng Võ Văn Trường A thực hiện vào ngày 25/6/2022; Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B liên quan đến hành vi "Trộm cắp tài sản của Hồ Thanh B", hành vi "Trộm cắp tài sản" của Hồ Thanh B và Võ Văn Trường A;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật H phạm "Tội trộm cắp tài sản" và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1

khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H 01 (một) năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh bị cáo Huỳnh Nhật H phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với đồng phạm khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/7/2023, bị cáo Huỳnh Nhật H nộp đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Nhật H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo yêu cầu giảm hình phạt tù cả hai tội danh.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật H phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với "Tội trộm cắp tài sản" và 01 năm tù đối với "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là phù hợp, bị cáo không có bồi thường cho bị hại nên không có cơ sở giảm hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật H phạm "Tội trộm cắp tài sản" và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H 01 (một) năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh bị cáo Huỳnh Nhật H phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm mức án để sớm về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính nên Huỳnh Nhật H đã 03 lần cùng với Hồ Thanh B thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 31 tháng 5 năm 2022, Huỳnh Nhật H cùng với Hồ Thanh B chiếm đoạt của ông Nguyễn Minh D, ở ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre một xe mô tô biển số 71S5-2407 trị giá 15.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 01 tháng 6 năm 2022, Huỳnh Nhật H cùng với Hồ Thanh B chiếm đoạt của anh Ngô Minh B1, ở khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre một xe mô tô hiệu Super Dream biển số 71K9-7579 trị giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào chiều ngày 06 tháng 6 năm 2022, Huỳnh Nhật H cùng với Hồ Thanh B chiếm đoạt của chị Phạm Thị T1 ở ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre một xe mô tô hiệu Sirius biển số 71C2-755.25, trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Huỳnh Nhật H cùng với Hồ Thanh B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của các bị hại là 33.000.000 đồng (Tòa án cấp sơ thẩm tính cộng thêm phần tài sản bị hư hỏng là không phù hợp).

Ngoài ra, vào ngày 25/6/2022, Huỳnh Nhật H còn có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Lê Hoàng P 01 xe mô tô biển số 71C2-378.04 trị giá 15.000.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà Huỳnh Nhật H đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật H phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 là có cơ sở đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện như sau: Đối với "Tội trộm cắp tài sản" bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng "Phạm tội hai lần trở lên" (theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự); đối với "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Đối với "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" là phù hợp do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và 01 năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là phù hợp với hành vi của bị cáo nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Nhật H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 19-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật H phạm "Tội trộm cắp tài sản" và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H 01 (một) năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo **Huỳnh Nhật H** phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

2. Về án phí. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Huỳnh Nhật H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND thị trấn Mỏ Cày, h. Mỏ Cày Nam (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh